

BÁO CÁO NHANH
Tình hình sản xuất nông nghiệp
(Đến ngày 05 tháng 4 năm 2023)

1. Kết quả sản xuất chủ yếu

a) Sản xuất lúa

STT	Địa phương	Vụ Đông Xuân 2022-2023				Vụ Hè Thu 2023			
		Kế hoạch (ha)	DT gieo sạ (ha)	Thu hoạch		Kế hoạch (ha)	DT gieo sạ (ha)	Thu hoạch	
				DT (ha)	NS (tấn/ha)			DT (ha)	NS (tấn/ha)
01	Giang Thành	29.100	29.100,0	27.100	7,20	29.000	11.140		
02	Kiên Lương	23.500	23.000,0	19.800	7,10	22.500			
03	Hòn Đất	79.500	79.978,0	67.987	7,65	79.000	3.150		
04	Tp.Rạch Giá	5.488	5.488,4	5.488,4	7,05	5.480	565		
05	Châu Thành	19.100	19.063,2	19.063,2	7,24	19.020	5.813		
06	Tân Hiệp	36.662	36.598,0	36.598	8,50	36.600	17.716		
07	Giồng Riềng	46.600	46.657,0	45.872	7,90	46.800	29.595		
08	Gò Quao	25.200	25.148,4	25.148,4	7,64	25.300	505		
09	An Biên	5.600	6.020,0	6.020	5,90	5.600			
10	Vĩnh Thuận	3.800	3.350,5	3.350,5	5,60	3.700			
11	UM.Thượng	6.450	6.635,9	6.635,9	5,68	6.350			
Tổng cộng		281.000	281.039,4	263.063	7,57	279.350	68.484		

b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2023

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.460	694	185		509	1475
02	Kiên Lương	8.050	4.280	810	500	2.970	4.660
03	Giang Thành	3.400	3.145	165		2.980	481
04	Hòn Đất	6.350	2.355	220	655	1.480	682
05	An Biên	25.500	24.705		20.855	3.850	3.829
06	An Minh	47.800	47.814	19	39.071	8.724	5.926
07	Vĩnh Thuận	30.370	29.120		29.120		5.542
08	UM.Thượng	9.300	9.120		9.120		758
09	Gò Quao	4.200	4.480		2.310	2.170	96
Tổng cộng		137.430	125.713	1.399	101.631	22.683	23.449

2. Tình hình chung

- **Lúa vụ Mùa 2022-2023:** Diện tích gieo trồng được 68.499,2 ha/68.450 ha, đạt 100,07% kế hoạch. Đến nay, đã thu hoạch dứt điểm 68.499,2 ha, đạt 100% diện tích gieo trồng, năng suất bình quân ước đạt 5,35 tấn/ha, sản lượng 366.475 tấn.

- **Lúa vụ Đông Xuân 2022-2023:** Diện tích gieo trồng được 281.039,4 ha/281.000 ha, đạt 100,01% kế hoạch. Thu hoạch được 263.063 ha, đạt 93,60% diện tích gieo trồng và đạt 93,62% kế hoạch, năng suất bình quân ước đạt 7,57 tấn/ha, sản lượng 1.991.387 tấn/2.061.600 tấn, đạt 96,59% kế hoạch.

- **Lúa vụ Hè Thu 2023:** Đã gieo trồng được 68.484 ha/279.350 ha, chiếm 24,52% so với kế hoạch. Tập trung ở các huyện Giang Thành, Giồng Riềng, Châu Thành, Tân Hiệp, Hòn Đất, Gò Quao và Rạch Giá.

- **Vụ nuôi tôm nước lợ năm 2023:** Đến nay, đã thả nuôi được 125.713 ha/137.430 ha, đạt 91,47% kế hoạch và tăng 99,26% so cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 1.399 ha; nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 22.683 ha và nuôi tôm - lúa 101.631 ha, sản lượng thu hoạch đến nay ước đạt 23.449 tấn/120.500 tấn, đạt 19,65% kế hoạch và đạt 111,91% so cùng kỳ.

3. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa: Hiện nay trà lúa vụ Đông Xuân chủ yếu ở giai đoạn thu hoạch, một phần diện tích còn lại trong giai đoạn chín. Vì vậy tình hình sinh vật gây hại đã giảm.

Vụ lúa Hè Thu 2023 chủ yếu tập trung ở giai đoạn sinh trưởng từ mạ đến đẻ nhánh. Các đối tượng dịch hại như: bọ trĩ, OBV, chuột, rầy nâu, đạo ôn lá,... xuất hiện và gây hại rải rác.

4. Thông tin thị trường

- Lúa thường (tươi): 6.200-6.400đ - Heo hơi: 50.000đ-53.000 đ - Urê: 11.500-12.000đ
 - Lúa CLC (tươi): 6.500-6.600đ - Tôm sú (30c/kg): 210.000đ-220.000đ - NPK (16-16-8): 21.800đ
 - Gạo thường: 11.500đ-12.500đ - Tôm thẻ (100c/kg): 95.000đ-100.000đ - NPK (20-20-15): 23.000đ
 - Gạo CLC: 15.000đ-16.000đ - Cá bớp: 190.000-200.000đ - KCL: 17.200 đ - DAP: 26.000đ *Khanh*

Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGD Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



Thái Thanh Tâm